

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - KHỐI: 12

Đề gồm 32 câu hỏi trắc nghiệm và 02 câu tự luận
Mỗi câu trắc nghiệm 0,25 điểm, tự luận 1 điểm

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																tổng số câu		Tổng thời gian
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO						
			Ch TN	Thời gian	ch TL	Thờ i gian	Ch TN	Thờ i gian	ch TL	Thờ i gian	Ch TN	Thờ i gian	ch T L	Thờ i gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thờ i gian	Ch TN	Ch TL	
1	Công dân với các quyền tự do cơ bản	1a. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân	2	1.5	1	1.5	1	1.25	1	2.5	1	1.5			1	1.5			5	2	9.75
		1b. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân	1	0.75	1	1.5	1	1.25	1	2.5	1	1.5							3	2	7.5
		1c. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân	1	0.75															1		0.75
		1d. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín,	1	0.75															1		0.75

		điện thoại, điện tín																			
		1e. Quyền tự do ngôn luận	1	0.75														1		0.75	
2	Công dân với các quyền dân chủ	1. Quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân	2	1.5			2	2.5			2	3			1	1.5			7	8.5	
		2. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội	2	1.5			2	2.5			2	3			1	1.5			7	8.5	
		3. Quyền khieux nại, tố cáo	2	1.5			2	2.5			2	3			1	1.5			7	8.5	
tổng			12	9	2	3	8	10	2	5	8	12			4	6			32	2	45
tỉ lệ			40%				30%				20%				10%						
Tổng điểm			4				3				2				1						

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI: 12

TT	Tên bài	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Công dân với các quyền tự do cơ bản	Nhận biết: - Nêu được khái niệm của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận. - Nêu được nội dung của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận. - Trình bày trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. Thông hiểu: - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm các quyền tự do cơ bản của công dân. Vận dụng: - Thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. Vận dụng cao:	8	6	2	1

		- Bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và không xâm phạm quyền tự do cơ bản của người khác. - Phê phán những hành vi vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân.				
2	Công dân với các quyền dân chủ	Nhận biết: - Nêu được khái niệm các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo. - Nêu được nội dung các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo. - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân Thông hiểu: Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân. Vận dụng: Thực hiện được quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật. Vận dụng cao: Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân.	8	6	2	1
		Tổng	16	12	4	2

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT - KHỐI: 11

Đề gồm 32 câu hỏi trắc nghiệm và 02 câu tự luận
 Mỗi câu trắc nghiệm 0,25 điểm, tự luận 1 điểm

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức												Tổng					
		Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng			Vận dụng cao								
		Trắc nghiệm			Trắc nghiệm			Trắc nghiệm			Tự luận			CH		Điểm		TG	
		CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	5	1,25	3,75	2	0,5	2	2	0,5	3				9		2,25		8,75	
2	Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực	6	1,5	4,5	5	1,25	5				1	1	8	11	1	2,75	1	9,5	8
3	Bài 11: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc	5	1,25	3,75	5	1,25	5	2	0,5	3	1	1	7	12	1	3	1	11,75	7
Tổng		16	4	12	12	3	12	4	1	6	2	2	15	32	2	8	2	30	15
Tỷ lệ %		40			30			10			20			34		10		45	
Tỷ lệ chung		80									20			100					

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI: 11

TT	Tên bài	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Bài 10: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	Nhận biết: + Nêu được các quy định cơ bản, ý nghĩa của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. + Thông hiểu: + Xác định, phân tích được các quy định cơ bản, ý nghĩa của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. + Vận dụng thấp: Đánh giá được hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.	5	2	2	
2	Bài 11: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực	-Nhận biết:+ Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới trong các lĩnh vực chính trị, giáo dục và đào tạo, lao động, gia đình, kinh tế, xã hội.. + Nhận biết được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội. Thông hiểu: Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. Vận dụng cao:Thực hiện được quy định của pháp luật về bình đẳng giới.	6	5		1
3	Bài 11: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc	Nhận biết: Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các dân tộc đối với đời sống con người và xã hội.	5	5	2	1

		Thông hiểu: Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.				
		Tổng	16	12	4	2

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT - KHỐI: 10

Đề gồm 32 câu hỏi trắc nghiệm và 02 câu tự luận
 Mỗi câu trắc nghiệm 0,25 điểm, tự luận 1 điểm

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức												Tổng					
		Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng			Vận dụng cao								
		Trắc nghiệm			Trắc nghiệm			Trắc nghiệm			Tự luận			CH		Điểm		TG	
		CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	CH	Điểm	TG	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Bài 12 Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam	5	1,25	3,75	4	1	4	1	0,25	1,5	1	1	8	10	1	2,5	1	9,25	8
2	Bài 13: Đặc điểm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước CHXHCNVN	5	1,25	3,75	4	1	4	1	0,25	1,5				10		2,5		9,25	
3	Bài 14: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước	6	1,5	4,5	4	1	4	2	0,5	3	1	1	7	12	1	3	1	11,5	7

	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam																		
Tổng		16	4	12	12	3	12	4	1	6	2	2	15	32	2	8	2	30	15
Tỷ lệ %		40			30			10			20			34		10		45	
Tỷ lệ chung		80									20			100					

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI: 10

TT	Tên bài	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Bài 12 Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam	Nhận biết: - Nêu được cấu trúc, đặc điểm, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam. Thông hiểu: Phân biệt được các đặc điểm và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước CHXHCN VN. Vận dụng thấp - Áp dụng tìm hiểu về nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	5	4	1	1
2	Bài 13: Đặc điểm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước CHXHCNVN	Nhận biết: - Nêu được đặc điểm cơ bản trong hoạt động của nhà nước - Liệt kê được các nguyên tắc tổ chức hoạt động của NN CHXHCNVN Vận dụng cao:	5	4	1	

		- Tích cực chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước bằng những việc làm phù hợp Đồng tình ủng hộ đối với những hành vi thực hiện đúng, không đồng tình, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước.				
3	Bài 14: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	➤ Nhận biết: - Liệt kê được chức năng của Quốc hội, Chủ tịch nước CHXHCN VN. - Trình bày được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước CHXHCN VN. ➤ Thông hiểu: Phân biệt được các chức năng của Quốc hội và các chức năng Chủ tịch nước CHXHCN VN. ➤ Vận dụng thấp - vai trò của học sinh trung học phổ thông trong việc góp phần xây dựng bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Cần tích cực tìm hiểu về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước để có những hiểu biết nhất định về cơ chế vận hành của Nhà nước. - Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, lên án, tố cáo những hành vi xuyên tạc chủ trương, đường lối của đất nước, làm giảm uy tín của các cấp chính quyền. - Các Đoàn viên cần tích cực tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên phát động, tham gia đóng góp xây dựng bảo vệ chính quyền nhân dân các cấp. - Có ý thức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước. - Mỗi học sinh cũng cần tự điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, đóng góp vào công tác xây dựng bộ	6	4	2	1

		máy nhà nước bằng những hành động phù hợp với lứa tuổi, năng lực của mình.				
		Tổng	16	12	4	2